

DANH SÁCH SINH VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018-2019

Tính đến thời điểm 8h ngày 17/05/2019

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
1	1141100020	Mùa A	Tông	111112201	12,370,000	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	14,110,000
2	11511420001	Nguyễn Hoàng	Việt	115114201	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	725,000	725,000
3	11511717002	Triệu Hải	Chung	115117171	980,000	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	2,720,000
4	11511717003	Nguyễn Trung	HiƯu	115117171	985,000	2,320,000	0	0	0	2,320,000	0	3,305,000
5	11511717005	Lương Đình	Nhờ	115117171	0	2,320,000	0	0	0	2,320,000	0	2,320,000
6	11511717006	Hoàng Văn	Mạnh	115117171	0	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	1,740,000
7	11511717009	Biện Anh	Tuấn	115117171	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
8	11511741001	Nguyễn Văn	Cương	115117411	0	1,590,000	0	0	0	1,590,000	0	1,590,000
9	11681711008	Nguyễn Văn	Dng	116817111	17,085,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	23,925,000
10	11681711009	Nguyễn Tùng	Dương	116817111	17,085,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	23,925,000
11	11681711016	Hoàng Duy	Huấn	116817111	17,085,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	23,925,000
12	11681711021	Lê Đức	Khánh	116817111	17,085,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	23,925,000
13	11681711033	Nguyễn Tuấn	Sơn	116817111	0	8,100,000	0	0	0	8,100,000	0	8,100,000
14	11681711034	Nguyễn Thái	Sơn	116817111	17,085,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	23,925,000
15	11681711035	Đặng Hữu	Sơn	116817111	9,022,500	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	15,862,500
16	11681711038	Nguyễn TiƯu	Thành	116817111	2,880,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	2,880,000	6,840,000
17	11681711039	Nguyễn Khánh	Thi	116817111	2,860,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	9,700,000
18	11681711047	Đỗ Hoàng	Quân	116817111	2,880,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	9,720,000
19	11681711049	Bùi Sơn	Nam	116817111	2,880,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	2,880,000	6,840,000
20	11681711052	Nguyễn Như	Đạt	116817111	2,880,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	9,720,000
21	11681711053	Phạm Trường	Giang	116817111	2,880,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	9,720,000
22	11681711054	Hoàng Duy	Huấn	116817111	2,880,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	9,720,000
23	11681711055	Đỗ Văn	Ngh	116817111	2,880,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	9,720,000
24	11681711056	Trần Văn	Toàn	116817111	2,880,000	6,840,000	0	0	0	6,840,000	0	9,720,000
25	11681811001	Hứa Văn	Ba	116818111	2,180,000	9,180,000	0	0	0	9,180,000	0	11,360,000
26	11681811002	Giang Ngọc	Duy	116818111	0	9,180,000	0	0	0	9,180,000	0	9,180,000
27	11681811003	Lê Duy	Đức	116818111	0	9,180,000	0	0	0	9,180,000	0	9,180,000
28	11681811005	Nguyễn Minh	Hoàng	116818111	3,255,000	9,180,000	0	0	0	9,180,000	0	12,435,000
29	11681811006	Nguyễn Quang	Huy	116818111	0	9,180,000	0	0	0	9,180,000	0	9,180,000
30	11681811007	Đình Hải	Nam	116818111	0	9,180,000	0	0	0	9,180,000	0	9,180,000
31	11681811008	Trần Văn	Nhất	116818111	405,000	9,180,000	0	0	0	9,180,000	0	9,585,000
32	11681811011	Phạm Hoàng Thu	Hạnh	116818111	3,255,000	9,180,000	0	0	0	9,180,000	0	12,435,000
33	11681890001	Ngô Xuân	Đại	116818901	4,680,000	7,560,000	0	0	0	7,560,000	0	12,240,000
34	11681890003	Lương Trung	Đức	116818901	3,255,000	7,560,000	0	0	0	7,560,000	0	10,815,000
35	11681890004	Nguyễn Minh	HiƯu	116818901	-20,000	7,560,000	0	0	0	7,560,000	0	7,540,000
36	11681890005	Nguyễn Thanh	Hương	116818901	0	7,560,000	0	0	0	7,560,000	0	7,560,000
37	11681890006	Vị Thạch	Quỳnh	116818901	4,680,000	7,560,000	0	0	0	7,560,000	0	12,240,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
38	11681890007	Nguyễn Hồng	Sơn	116818901	0	7,560,000	0	0	0	7,560,000	0	7,560,000
39	11681890008	Hoàng Hùng	Sơn	116818901	-20,000	7,560,000	0	0	0	7,560,000	0	7,540,000
40	11681890009	Nguyễn Th Ngọc	Tú	116818901	0	7,560,000	0	0	0	7,560,000	0	7,560,000
41	11681890011	Phan Việt	Thăng	116818901	-45,000	7,560,000	0	0	0	7,560,000	0	7,515,000
42	CPC115004	Bora	Rithireak	111113511	57,280,280	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	60,470,280
43	DTK0851020188	Nguyễn	Hoàng	111110411	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
44	DTK0851040080	Nguyễn Huy	Hải	112113473	0	4,930,000	0	0	0	4,930,000	0	4,930,000
45	DTK0951030032	Tạ Đình	Khoa	111110541	8,392,296	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	9,842,296
46	DTK0951030359	Vi Hồng	Quân	111110542	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	725,000	725,000
47	DTK1051010087	Phạm Hữu	Biên	112113171	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
48	DTK1051010099	Lê Tuấn	Đặng	112115171	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
49	DTK1051010341	Nguyễn Việt	Đức	111111141	870,000	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	2,610,000
50	DTK1051010648	Đặng Quốc	Cường	112113171	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
51	DTK1051020017	Diệp Anh	Đức	111111421	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
52	DTK1051020558	Trần Thanh	Nam	111111441	0	870,000	0	0	0	870,000	0	870,000
53	DTK1051020600	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	111110422	86,704	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	3,276,704
54	DTK1051030102	Nguyễn Bá	Kiên	112113473	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
55	DTK1051030230	Đỗ Xuân	Hải	111112412	870,000	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	2,320,000
56	DTK1151010003	Hoàng Long	An	111112141	0	2,320,000	0	0	0	2,320,000	0	2,320,000
57	DTK1151010080	Nguyễn Cơ	Khoa	112113171	0	4,060,000	0	0	0	4,060,000	0	4,060,000
58	DTK1151010111	Nguyễn TiƠn	Đạt	112113171	3,710,000	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	5,740,000
59	DTK1151010245	Lư Trọng	Nguyễn	111112171	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	1,450,000
60	DTK1151020039	Lê Văn	Tâm	111111441	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
61	DTK1151020172	Đỗ Văn	Việt	111112541	0	2,233,000	0	0	0	2,233,000	0	2,233,000
62	DTK1151020330	Nguyễn Văn	Tư	111111431	0	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	1,740,000
63	DTK1151020408	Trần Đình	Vinh	111111431	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	1,247,000	783,000
64	DTK1151030153	Trần Mạnh	Tường	111113511	1,160,000	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	2,320,000
65	DTK1151030159	Hứa Trường	Thọ	112113471	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
66	DTK1151030284	Vị Trung	Đức	111112531	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
67	K125510604116	Thái Minh	Diệp	111113751	0	1,470,000	0	0	0	1,470,000	0	1,470,000
68	K125520103039	Hoàng Xuân	Sơn	111113151	-21,016	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	3,168,984
69	K125520103115	Nguyễn Thanh	V	111113112	2,120,000	4,002,000	0	0	0	4,002,000	0	6,122,000
70	K125520103164	Đào Duy	Tùng	111113171	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
71	K125520103202	Nguyễn Hoàng	Lưu	111112171	0	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	4,350,000
72	K125520103405	Nguyễn Văn	TiƠn	111113151	865,000	1,740,000	0	0	0	1,740,000	1,735,000	870,000
73	K125520103417	Bùi Hữu	Toàn	111113113	1,995,500	290,000	0	0	0	290,000	0	2,285,500
74	K125520103448	Ngô Văn	Dương	111113151	0	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	3,190,000
75	K125520201009	Trần Văn	Anh	111113431	2,990,000	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	4,730,000
76	K125520201014	Lăng Văn	Chỉ	111113441	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
77	K125520201031	Lê Thanh	Long	111112421	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
78	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	111112441	0	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	3,190,000
79	K125520201277	Đình Văn	Phong	111112441	0	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	3,190,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
80	K125520216032	Phạm Duy	Khánh	111113411	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
81	K125520216074	Nguyễn Lâm	Tuấn	111112413	6,112,000	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	7,272,000
82	K125520216148	Phạm Thanh	Quư	111112411	0	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	1,160,000
83	K125520216225	Đỗ Văn	Đăng	111112412	0	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	1,160,000
84	K125520320022	Phạm Mạnh	Hùng	111112301	0	580,000	0	0	0	580,000	290,000	290,000
85	K125580201030	Phạm Tùng	Lâm	111112201	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
86	K125580201046	Trương Hoàng	Sơn	111112201	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
87	K125580201077	Phạm Anh	V	111112201	0	2,900,000	0	0	0	2,900,000	0	2,900,000
88	K125580205059	Hoàng Tuấn	Đạt	111113201	0	870,000	0	0	0	870,000	0	870,000
89	K135140214056	Nguyễn Việt	Phương	111113621	0	2,320,000	0	0	0	2,320,000	0	2,320,000
90	K135140214097	Nguyễn Văn	Hoàng	111113621	0	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	1,160,000
91	K135510604050	Dương Quang	Đại	111113721	0	2,205,000	0	0	0	2,205,000	0	2,205,000
92	K135510604061	Phạm Th	Hằng	111113721	0	1,470,000	0	0	0	1,470,000	0	1,470,000
93	K135520103050	Trần Văn	Tâm	111113111	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
94	K135520103057	Nguyễn Xuân	Thắng	111113111	1,160,000	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	3,190,000
95	K135520103060	Lư Ngọc	Tú	111113151	670,000	6,090,000	0	0	0	6,090,000	0	6,760,000
96	K135520103071	Phan Lâm	Vinh	111116111	860,000	4,849,500	0	0	0	4,849,500	0	5,709,500
97	K135520103085	Nguyễn Quư	Đạt	111113141	1,160,000	290,000	0	0	0	290,000	0	1,450,000
98	K135520103088	Hoàng Thanh	Đnh	111113111	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,510,000
99	K135520103117	Nguyễn Hoàng	Nghiên	111113112	2,540,000	580,000	0	0	0	580,000	0	3,120,000
100	K135520103124	Nguyễn Xuân	Thái	111113112	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
101	K135520103133	Nguyễn Minh	Tú	112114171	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	725,000	725,000
102	K135520103148	Nguyễn Việt	Anh	111113112	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	1,015,000	1,015,000
103	K135520103160	Nguyễn Hồng	Dương	111113112	0	4,640,000	0	0	0	4,640,000	0	4,640,000
104	K135520103201	Nguyễn Văn	Quang	111113112	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
105	K135520103208	Long Khánh	Tùng	111113113	0	1,334,000	0	0	0	1,334,000	0	1,334,000
106	K135520103219	Ma Công	Vương	111113113	0	580,000	0	0	0	580,000	0	580,000
107	K135520103220	Bùi Tuấn	Anh	111113113	0	2,900,000	0	0	0	2,900,000	0	2,900,000
108	K135520103226	Nguyễn Lệ	Cương	111113113	0	2,320,000	0	0	0	2,320,000	0	2,320,000
109	K135520103247	Nguyễn Văn	Huy	111113113	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
110	K135520103259	Nguyễn Đức	Mạnh	112116171	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,510,000
111	K135520103330	Lê Quang	Nghĩa	111113151	0	290,000	0	0	0	290,000	0	290,000
112	K135520103368	Đình Văn	Đạt	111113114	1,325,000	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	3,355,000
113	K135520103373	Nguyễn Đức	Anh	111113114	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
114	K135520103384	V Ngọc	Dng	111113114	0	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	1,740,000
115	K135520103389	V Xuân	Hải	111113151	0	2,320,000	0	0	0	2,320,000	1,160,000	1,160,000
116	K135520103428	Nguyễn ChiƠn	Thắng	111113151	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
117	K135520103483	Phạm Đức	Lợi	111113151	0	7,250,000	0	0	0	7,250,000	0	7,250,000
118	K135520103487	Đình Văn	Mạnh	111113114	0	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	3,190,000
119	K135520103490	Nguyễn Minh	Ngọc	111113141	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
120	K135520103523	Hoàng Anh	Tuấn	111117731	0	5,880,000	0	0	0	5,880,000	0	5,880,000
121	K135520114098	Hà Mạnh	Quân	111113131	0	232,000	0	0	0	232,000	0	232,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
122	K135520201004	Hoàng Văn	Cương	111113431	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
123	K135520201005	Dương Văn	Cảnh	111113431	0	870,000	0	0	0	870,000	0	870,000
124	K135520201008	V Đình	Chữnh	111113421	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
125	K135520201017	Hoàng Thành	Đạt	111113431	0	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	4,350,000
126	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	111113431	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
127	K135520201065	Nguyễn Tuấn	Anh	111113421	870,000	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	3,480,000
128	K135520201072	Hà Văn	Chinh	111113431	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	1,450,000
129	K135520201098	Dương Văn	Linh	111113432	0	4,930,000	0	0	0	4,930,000	0	4,930,000
130	K135520201135	Nguyễn Văn	Cường	111113432	-20,000	2,697,000	0	0	0	2,697,000	0	2,677,000
131	K135520201142	Vy TiƠn	Dng	111113432	0	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	4,350,000
132	K135520201172	Nguyễn Thái	Sơn	111113432	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
133	K135520201176	Mai QuyƠt	Thăng	111113421	0	3,828,000	0	0	0	3,828,000	1,914,000	1,914,000
134	K135520201194	Nguyễn Tùng	Anh	111113431	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
135	K135520201234	Ma Văn	Quân	111113433	0	6,670,000	0	0	0	6,670,000	0	6,670,000
136	K135520201247	Nguyễn Văn	Toàn	111113433	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
137	K135520201296	Cao Hùng	Sơn	111113433	0	290,000	0	0	0	290,000	0	290,000
138	K135520207035	Ngô Văn	Quảng	111113521	1,160,000	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	2,610,000
139	K135520207101	Nguyễn Ngọc	Đức	111113521	0	4,495,000	0	0	0	4,495,000	0	4,495,000
140	K135520207122	Bùi Quang	QuyƠt	111113521	0	4,640,000	0	0	0	4,640,000	0	4,640,000
141	K135520214005	Nguyễn Văn	HiƠu	111113531	0	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	1,740,000
142	K135520214011	Trương Đức	Thăng	111113531	0	870,000	0	0	0	870,000	0	870,000
143	K135520216068	BƠ Vinh	Giang	111113412	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
144	K135520216074	Hồ Việt	Hải	111113412	0	4,060,000	0	0	0	4,060,000	0	4,060,000
145	K135520216076	Nguyễn Minh	HiƠu	112116471	3,825,000	6,380,000	0	0	0	6,380,000	0	10,205,000
146	K135520216101	Đỗ Hồng	Phong	111113412	0	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	4,350,000
147	K135520216121	Lê Văn	Anh	111113413	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
148	K135520216134	Đặng TiƠn	Đạt	111113413	0	870,000	0	0	0	870,000	435,000	435,000
149	K135520216138	Dương Văn	Giang	111113413	0	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	1,740,000
150	K135520216141	Dương Thanh	Hải	111113413	0	2,842,000	0	0	0	2,842,000	0	2,842,000
151	K135520216162	Hoàng Khánh	Sơn	111113413	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
152	K135520216209	Chu Quang	Duy	111113414	0	6,960,000	0	0	0	6,960,000	0	6,960,000
153	K135520216241	V Duy	Linh	111113414	-20,000	5,278,000	0	0	0	5,278,000	0	5,258,000
154	K135520216249	Trần Văn	Phi	111113414	970,000	4,930,000	0	0	0	4,930,000	0	5,900,000
155	K135580201005	V Lan	Anh	111113201	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	1,015,000	1,015,000
156	K135580201007	Long Hồng	Dương	111113201	0	290,000	0	0	0	290,000	0	290,000
157	K135580201070	V Xuân	Hà	111113202	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	725,000	725,000
158	K135580201100	Trần Văn	Tuấn	111113202	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
159	K145140214005	Nguyễn Đức	Tùng	111114611	0	6,670,000	2,030,000	0	0	4,640,000	0	4,640,000
160	K145510202016	Nguyễn Thanh	Sơn	112114181	960,000	5,220,000	0	0	0	5,220,000	0	6,180,000
161	K145510202038	Nguyễn Đình	Trọng	112114181	0	5,220,000	0	0	0	5,220,000	0	5,220,000
162	K145510205010	Đoàn Văn	Bữnh	112114171	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
163	K145510205020	Nông Văn	Dương	112114171	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
164	K145510205075	Trnh Xuân	Hải	112114171	975,000	3,770,000	0	0	0	3,770,000	2,860,000	1,885,000
165	K145510205078	Lê Kim	Hoàng	112114171	0	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	4,350,000
166	K145510301003	Hà Ngọc	Duy	112114471	0	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	1,160,000
167	K145510301038	Phạm Hùng	Mạnh	112114471	1,015,000	870,000	0	0	0	870,000	0	1,885,000
168	K145510301055	Nguyễn Việt	Hùng	112114471	260,000	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	3,450,000
169	K145510301072	Nguyễn Văn	Chuyên	112114472	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
170	K145510301083	Nguyễn Văn	Hiệp	112114472	1,080,000	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	4,850,000
171	K145510301088	Trương Văn	Hoàng	112114472	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
172	K145510301098	Phạm Quang	Khải	112114472	780,000	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,810,000
173	K145510601033	Nguyễn Thương	Thương	111114731	-5,000	2,450,000	0	0	0	2,450,000	0	2,445,000
174	K145510601035	Nguyễn Đình	Duy	111114731	0	2,450,000	0	0	0	2,450,000	0	2,450,000
175	K145520103004	Dương Văn	An	111114111	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
176	K145520103014	Ôn Văn	Dng	111114111	0	2,320,000	0	0	0	2,320,000	0	2,320,000
177	K145520103027	Trần Trung	Kiên	111114111	0	2,320,000	0	0	0	2,320,000	0	2,320,000
178	K145520103055	Nguyễn Thanh	Tùng	111114111	0	4,930,000	0	0	0	4,930,000	0	4,930,000
179	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	111114111	0	4,930,000	870,000	0	0	4,060,000	0	4,060,000
180	K145520103081	Trần Tuấn	Anh	111114112	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	1,740,000	1,740,000
181	K145520103119	Cao Minh	Ngọc	111114112	0	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	3,190,000
182	K145520103155	Nông Văn	Đoàn	111114113	0	5,800,000	0	0	0	5,800,000	0	5,800,000
183	K145520103157	Ngô Việt	Anh	111114141	0	5,220,000	1,015,000	0	0	4,205,000	2,102,500	2,102,500
184	K145520103163	Nguyễn Văn	Chung	111114113	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	1,450,000
185	K145520103184	Nguyễn Đình	Lương	111114103	1,000,000	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	6,510,000
186	K145520103185	Nguyễn Văn	Lộc	111114113	0	4,640,000	0	0	0	4,640,000	0	4,640,000
187	K145520103193	V Đình	Nam	111114113	0	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	1,740,000
188	K145520103196	Nguyễn Trung	Nguyễn	111114141	0	4,060,000	0	0	0	4,060,000	0	4,060,000
189	K145520103214	Lê Minh	Tuấn	111114113	0	5,220,000	0	0	0	5,220,000	0	5,220,000
190	K145520103224	Hoàng Thiên	Trung	111114113	0	290,000	0	0	0	290,000	0	290,000
191	K145520103250	Nông Văn	Hợp	111114114	0	6,090,000	0	0	0	6,090,000	0	6,090,000
192	K145520103255	Nguyễn Trung	Kiên	111114104	9,898,920	899,000	0	0	0	899,000	0	10,797,920
193	K145520103261	V Văn	Lộc	111114114	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
194	K145520103263	Nguyễn Văn	Long	111114114	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	1,450,000
195	K145520103270	Nguyễn Văn	Ngọc	111114114	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
196	K145520103271	Nguyễn Văn	Nghĩa	111114114	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,510,000
197	K145520103290	Bùi Quang	Tuấn	111114114	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
198	K145520103298	Đào Anh	Trọng	111114114	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,510,000
199	K145520103299	Nguyễn Văn	Trường	111114114	1,123,000	3,480,000	0	0	0	3,480,000	4,000,000	603,000
200	K145520103324	Lê Hoài	Nam	111114141	0	6,960,000	0	0	0	6,960,000	0	6,960,000
201	K145520103332	Ngô Sách	Cảnh	111114115	0	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	4,350,000
202	K145520103349	Phạm Đình	Hiêu	111114115	0	5,220,000	0	0	0	5,220,000	0	5,220,000
203	K145520103350	Nguyễn Duy	Hưng	111114115	0	3,422,000	0	0	0	3,422,000	0	3,422,000
204	K145520103356	Nguyễn Danh	Khánh	111114115	657,000	4,002,000	0	0	0	4,002,000	0	4,659,000
205	K145520103368	Nguyễn Văn	Nghĩa	111114115	3,900,000	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	9,410,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
206	K145520103371	Nguyễn Văn	Phán	111114115	0	5,800,000	3,480,000	0	0	2,320,000	0	2,320,000
207	K145520103393	Lê Văn	Vinh	111114115	0	4,930,000	0	0	0	4,930,000	0	4,930,000
208	K145520114006	Phạm Tuấn	Cường	111114131	0	6,380,000	0	0	0	6,380,000	0	6,380,000
209	K145520114025	Nguyễn Gia	Khoa	111114131	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	1,740,000	1,740,000
210	K145520114042	Nguyễn Hồng	Phong	111114131	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
211	K145520114047	Giáp Văn	Tân	111114131	0	5,800,000	0	0	0	5,800,000	0	5,800,000
212	K145520114050	Lê Văn	Toàn	111114131	0	870,000	0	0	0	870,000	0	870,000
213	K145520114085	Nguyễn Xuân	Hinh	111114132	0	5,800,000	0	0	0	5,800,000	0	5,800,000
214	K145520114090	Nguyễn Việt	Hưng	111114132	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
215	K145520114092	Đỗ Trung	Kiên	111114132	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
216	K145520114118	Trần Văn	Cường	111114132	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
217	K145520114121	Hoàng Quốc	Đạt	111114132	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
218	K145520201012	Phạm Quốc	Cường	111114431	0	87,000	0	0	0	87,000	43,500	43,500
219	K145520201022	Ninh Minh	Hải	111114421	0	928,000	0	0	0	928,000	464,000	464,000
220	K145520201023	Lê Ngọc	Hải	111114421	887,000	6,380,000	0	0	0	6,380,000	0	7,267,000
221	K145520201027	Nguyễn Trung	HiƯu	111114421	0	3,480,000	1,740,000	0	0	1,740,000	0	1,740,000
222	K145520201038	Lưu Văn	Liêm	111114431	325,000	4,640,000	0	0	0	4,640,000	0	4,965,000
223	K145520201044	Phạm Văn	Nam	111114431	0	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	1,160,000
224	K145520201069	Phạm Văn	Thư	111114431	380,000	6,380,000	0	0	0	6,380,000	0	6,760,000
225	K145520201096	Nguyễn Thơ	Dương	111114432	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	2,755,000	2,755,000
226	K145520201104	Bùi Thanh	Hải	111114432	0	6,380,000	0	0	0	6,380,000	0	6,380,000
227	K145520201132	Ngụy Văn	Phương	111114432	0	5,220,000	0	0	0	5,220,000	0	5,220,000
228	K145520201141	Nguyễn Văn	Tạo	111114412	1,160,000	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	2,320,000
229	K145520201143	Nguyễn TiƠn	Tùng	111114432	0	5,568,000	0	0	0	5,568,000	0	5,568,000
230	K145520201185	Nguyễn Minh	Hải	111114431	800,000	5,220,000	0	0	0	5,220,000	0	6,020,000
231	K145520201220	Đỗ Duy	Sơn	111114432	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
232	K145520201225	Nguyễn Mạnh	Tùng	111114432	0	3,683,000	0	0	0	3,683,000	0	3,683,000
233	K145520201231	Nguyễn Duy Hùng	Tuấn	111114432	0	3,219,000	0	0	0	3,219,000	0	3,219,000
234	K145520201245	Lê Công Hoàng	V	111114432	0	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	4,350,000
235	K145520207015	Nguyễn Văn	Hùng	111114521	0	2,117,000	0	0	0	2,117,000	0	2,117,000
236	K145520207069	Phạm TiƠn	HiƯu	111114521	0	4,930,000	0	0	0	4,930,000	0	4,930,000
237	K145520207071	Nguyễn Đạo	Hoàng	111114511	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,510,000
238	K145520207153	Trần Văn	Hợi	111114521	0	6,380,000	0	0	0	6,380,000	0	6,380,000
239	K145520207163	Lê Văn	Thnh	111114521	3,000,000	1,450,000	0	0	0	1,450,000	3,725,000	725,000
240	K145520207174	Tạ Minh	Đức	111114521	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
241	K145520216077	Đặng Quốc	Cường	111114541	0	2,030,000	0	0	0	2,030,000	0	2,030,000
242	K145520216078	Nguyễn Tùng	Dương	111114412	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
243	K145520216121	Nguyễn Văn	Tuấn	111114412	0	4,408,000	1,740,000	0	0	2,668,000	0	2,668,000
244	K145520216134	Nguyễn TiƠn	Ước	111114412	678,000	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	5,028,000
245	K145520216135	Nguyễn Xuân	Đông	111114541	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,510,000
246	K145520216139	Đoàn Tuấn	Anh	111114413	0	4,988,000	0	0	0	4,988,000	0	4,988,000
247	K145520216152	Đào Duy	Hải	111114413	0	4,785,000	0	0	0	4,785,000	0	4,785,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
248	K145520216168	Hà ThỞ	Lực	111114541	0	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	4,350,000
249	K145520216169	Trnh Văn	Mạnh	111114413	2,888,000	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	6,368,000
250	K145520216177	Đô Đình	Quân	111114541	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,510,000
251	K145520216212	Trần Văn	Hùng	111114541	719,296	4,640,000	0	0	0	4,640,000	4,800,000	559,296
252	K145520216245	Nguyễn Hoàng	Lâm	111114411	-10,000	6,670,000	0	0	0	6,670,000	0	6,660,000
253	K145520216251	Bùi Hồng	Quân	111114411	0	3,770,000	0	0	0	3,770,000	0	3,770,000
254	K145520216270	Đường Văn	Hậu	111114412	-15,000	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	1,435,000
255	K145520216271	Dương Thanh	Tùng	111114412	1,000	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,511,000
256	K145520216276	Trần Đăng	Toàn	111114412	0	4,640,000	0	0	0	4,640,000	0	4,640,000
257	K145520309016	enh Văn	BƯnh	111114161	0	5,220,000	0	0	0	5,220,000	0	5,220,000
258	K145520309021	Phạm Quang	Trường	111114161	1,116,000	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	5,466,000
259	K145520309026	Thái Thanh	Thiện	111114161	0	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	1,160,000
260	K145520309030	Nguyễn Đình	Tân	111114161	870,000	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	4,350,000
261	K145520309032	Hoàng Văn	Ly	111114161	0	5,800,000	3,770,000	0	0	2,030,000	0	2,030,000
262	K145520309035	Nguyễn Văn	Thắng	111114161	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	2,755,000	2,755,000
263	K145520320075	Phạm Th Thanh	Thúy	111114301	0	3,190,000	0	0	0	3,190,000	0	3,190,000
264	K145520320095	Hà Đình	Khánh	111114301	0	7,250,000	0	0	0	7,250,000	0	7,250,000
265	K145520320103	Nguyễn Văn	Toàn	111114301	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
266	K145580201009	Đỗ Tuấn	Dng	111114201	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
267	K145580201019	Hoàng Trung	Kiên	111114201	0	6,380,000	0	0	0	6,380,000	0	6,380,000
268	K145580201027	Lê Hải	Nam	111114201	0	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	2,610,000
269	K145580201029	Nguyễn Mạnh	Tú	111114201	0	4,060,000	0	0	0	4,060,000	0	4,060,000
270	K145580201044	Chào Tòn	KhĐ	111114201	800,000	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	6,310,000
271	K145580201045	Lê Doãn	Giang	111114201	0	1,160,000	0	0	0	1,160,000	0	1,160,000
272	K145580201052	Phương Công	Nguyễn	111114201	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
273	K145580201056	Ngô Văn	Thnh	111114201	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
274	K145905228008	Ngô Xuân	QuyƠn	111116451	0	2,120,000	0	0	0	2,120,000	0	2,120,000
275	K155510202005	Lê Hoàng	Giang	112115181	0	4,350,000	0	0	0	4,350,000	0	4,350,000
276	K155510205008	Triệu Văn	Cường	112115171	0	870,000	0	0	0	870,000	435,000	435,000
277	K155510205029	V Mạnh	Khang	112115171	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
278	K155510205030	Nguyễn Văn	Khánh	112115171	0	5,800,000	0	0	0	5,800,000	0	5,800,000
279	K155510205037	Lê Hải	Nam	112115171	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	1,450,000
280	K155510205046	Lê Văn	Sự	112115171	0	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	3,480,000
281	K155510205048	Mông ChƯ	Thi	112115171	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	0	1,450,000
282	K155510205052	Nguyễn Mạnh	Toàn	112115171	3,225,015	3,480,000	0	0	0	3,480,000	0	6,705,015
283	K155510205061	Lường Thanh	Tuyên	112115171	0	1,160,000	290,000	0	0	870,000	0	870,000
284	K155510205064	Chu Văn	Thnh	112115171	0	1,450,000	0	0	0	1,450,000	725,000	725,000
285	K155510205066	Nguyễn Đức	Quang	112115171	-43,780	6,380,000	0	0	0	6,380,000	0	6,336,220
286	K155510205067	Thân Minh	Quang	112115171	0	7,540,000	0	0	0	7,540,000	0	7,540,000
287	K155510205068	Lăng Văn	Thận	112115171	0	6,380,000	870,000	0	0	5,510,000	0	5,510,000
288	K155510301053	Nguyễn Th Thu	Giang	112115471	0	580,000	0	0	0	580,000	0	580,000
289	K155510604009	Nguyễn Th Thu	Hà	111115751	0	3,185,000	0	0	0	3,185,000	0	3,185,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
290	K155510604011	Phùng Văn	Hoàng	111115751	0	4,655,000	0	0	0	4,655,000	0	4,655,000
291	K155510604031	V Th Cẩm	Tú	111115751	0	2,940,000	0	0	0	2,940,000	0	2,940,000
292	K155510604037	Nguyễn Th Thúy	Vân	111115751	0	1,470,000	0	0	0	1,470,000	0	1,470,000
293	K155520103004	Đình Văn	ChiƠn	111115111	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
294	K155520103014	Tạ Đức	Đoạt	111115111	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,565,000
295	K155520103025	V Minh	HiƠu	111115111	0	4,399,000	0	0	0	4,399,000	0	4,399,000
296	K155520103034	Nguyễn Quang	Kiệt	111115111	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	2,782,500	2,782,500
297	K155520103044	Nguyễn Trọng	Phi	111115111	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,565,000
298	K155520103076	Chu Minh	ChƯnh	111115112	0	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	5,300,000
299	K155520103101	Bùi Đình	Huy	111115112	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
300	K155520103120	Cao Huỳnh	Quang	111115112	-12,000	4,452,000	0	0	0	4,452,000	0	4,440,000
301	K155520103126	Phạm Minh	Thành	111115112	0	3,233,000	0	0	0	3,233,000	1,616,500	1,616,500
302	K155520103127	Nguyễn Văn	Thảo	111115112	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,035,000
303	K155520103136	Bùi Xuân	Tùng	111115112	0	3,445,000	0	0	0	3,445,000	0	3,445,000
304	K155520103137	Đình Sơn	Tùng	111115112	1,000,000	5,300,000	0	0	0	5,300,000	3,650,000	2,650,000
305	K155520103149	Đỗ Văn	Cường	111115113	0	2,385,000	0	0	0	2,385,000	1,192,500	1,192,500
306	K155520103158	Trương Đức	Dng	111115113	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
307	K155520103187	Dương Thanh Lê	Phúc	111115103	2,730,000	3,975,000	0	0	0	3,975,000	0	6,705,000
308	K155520103188	Phạm Quốc	Quân	111115113	710,000	2,915,000	0	0	0	2,915,000	0	3,625,000
309	K155520103189	Ngô Đức	Quân	111115113	0	2,915,000	0	0	0	2,915,000	0	2,915,000
310	K155520103201	Phạm TiƠn	Toàn	111115113	0	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	5,300,000
311	K155520103245	Trần Trung	Kiên	111115114	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
312	K155520103256	Đỗ Hồng	Phong	111115114	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
313	K155520103264	Trần Văn	Tâm	111115113	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,565,000
314	K155520103270	Hoàng Văn	ThuyƠt	111115113	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,035,000
315	K155520103277	Nguyễn Đăng Thanh	Tùng	111115113	0	5,724,000	0	0	0	5,724,000	0	5,724,000
316	K155520103285	Trần Tuấn	Anh	111115141	0	6,360,000	0	0	0	6,360,000	0	6,360,000
317	K155520103292	Nguyễn Mạnh	Cường	111115114	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,035,000
318	K155520103328	Nguyễn Văn	Tú	111115114	0	4,240,000	0	0	0	4,240,000	0	4,240,000
319	K155520103331	Nguyễn Văn	Quyền	111115114	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,035,000
320	K155520114019	Dương Văn	Học	111115131	4,757,500	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	10,057,500
321	K155520114032	Trần Văn	Lộc	111115131	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
322	K155520114069	Vương Hải	Vinh	111115131	0	3,710,000	0	0	0	3,710,000	0	3,710,000
323	K155520114094	Đỗ Văn	Khải	111115132	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,565,000
324	K155520114103	Lê Duy	Mạnh	111115132	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
325	K155520114116	Hồ Văn	Tâm	111115132	0	2,915,000	0	0	0	2,915,000	0	2,915,000
326	K155520114133	Phùng Sơn	Tùng	111115132	0	3,975,000	0	0	0	3,975,000	0	3,975,000
327	K155520201010	Dương Huỳnh	Đức	111115421	0	6,360,000	0	0	0	6,360,000	0	6,360,000
328	K155520201019	Đình Th Phương	Hoa	111115421	0	3,180,000	0	0	0	3,180,000	0	3,180,000
329	K155520201027	Đình Trọng	Huynh	111115421	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,565,000
330	K155520201064	Trần Lưu	Bảo	111115421	0	3,975,000	0	0	0	3,975,000	0	3,975,000
331	K155520201067	Nguyễn Văn	Cường	111115431	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
332	K155520201068	Lê Ti Ơn	Đạt	111115421	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
333	K155520201089	Nguyễn Duy	Khánh	111115431	0	3,975,000	0	0	0	3,975,000	0	3,975,000
334	K155520201100	Mẫn Xuân	Quang	111115431	0	6,148,000	0	0	0	6,148,000	0	6,148,000
335	K155520201114	Phạm Văn	Trọng	111115431	0	6,360,000	0	0	0	6,360,000	0	6,360,000
336	K155520201117	Hoàng Anh	Tú	111115421	150,000	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,715,000
337	K155520201119	Lê Trọng	Tuấn	111115431	0	4,240,000	0	0	0	4,240,000	0	4,240,000
338	K155520201141	Nguyễn Duy	Hoàng	111115432	0	3,445,000	0	0	0	3,445,000	0	3,445,000
339	K155520201154	Bùi Thành	Nam	111115432	0	3,975,000	0	0	0	3,975,000	1,987,500	1,987,500
340	K155520201190	Trần Khánh	Dư	111115432	1,102,861	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	5,872,861
341	K155520201202	Đào Duy	Hồng	111115421	0	2,623,500	0	0	0	2,623,500	0	2,623,500
342	K155520201206	Hoàng Vi Ơt	Huy	111115432	-5,000	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	5,295,000
343	K155520201226	Nguyễn Khắc	Thành	111115421	0	5,035,000	3,710,000	0	0	1,325,000	0	1,325,000
344	K155520201234	Trần Quang	Trung	111115421	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,035,000
345	K155520207001	Dương Th Ngọc	Anh	111115521	0	1,855,000	0	0	0	1,855,000	0	1,855,000
346	K155520207005	Nguyễn Văn	Chi	111115521	3,708,750	2,385,000	0	0	0	2,385,000	3,708,750	2,385,000
347	K155520207007	Nguyễn Anh	Cường	111115521	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,035,000
348	K155520207011	Tạ Văn	Đức	111115521	615,000	6,466,000	0	0	0	6,466,000	0	7,081,000
349	K155520207023	Nguyễn Sinh	Hùng	111115521	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
350	K155520207029	Nguyễn Th Hồng	Linh	111115521	0	2,544,000	0	0	0	2,544,000	0	2,544,000
351	K155520207033	Vi Nhật	Minh	111115511	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,565,000
352	K155520207035	Nguyễn Văn	Nam	111115521	0	4,690,500	0	0	0	4,690,500	0	4,690,500
353	K155520207044	Trần Ngọc	Sơn	111115511	905,750	6,413,000	0	0	0	6,413,000	0	7,318,750
354	K155520207047	Nguyễn Trọng	Thắng	111115511	0	6,625,000	0	0	0	6,625,000	0	6,625,000
355	K155520207050	Mẫn Bá	Thưởng	111115521	0	5,485,500	0	0	0	5,485,500	0	5,485,500
356	K155520207129	Nguyễn Văn	Phong	111115521	0	3,842,500	0	0	0	3,842,500	1,921,250	1,921,250
357	K155520207131	Ngô Văn	Quy Ơt	111115511	0	5,671,000	0	0	0	5,671,000	0	5,671,000
358	K155520216005	Nguyễn Xuân	Bắc	111115411	0	6,360,000	0	0	0	6,360,000	0	6,360,000
359	K155520216028	Nguyễn Văn	Huy	111115411	0	5,273,500	0	0	0	5,273,500	0	5,273,500
360	K155520216037	Hoàng Văn	Nam	111115541	0	4,240,000	2,968,000	0	0	1,272,000	0	1,272,000
361	K155520216051	Đào Duy	Thành	111115411	0	4,187,000	0	0	0	4,187,000	0	4,187,000
362	K155520216065	Phạm Công	Tuấn	111115411	0	3,736,500	0	0	0	3,736,500	0	3,736,500
363	K155520216077	Nguyễn Đạt	Đặng	111115412	865,000	6,095,000	0	0	0	6,095,000	0	6,960,000
364	K155520216105	V Văn	Nam	111117412	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
365	K155520216110	Phạm Văn	Quang	111115541	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
366	K155520216123	Trương Văn	Thủy	111115412	0	5,008,500	0	0	0	5,008,500	0	5,008,500
367	K155520216126	Đào Quốc	Trung	111115541	0	4,240,000	0	0	0	4,240,000	0	4,240,000
368	K155520216133	Nguyễn Văn	V	111115412	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
369	K155520216169	Bùi Xuân	Nam	111115413	0	4,505,000	0	0	0	4,505,000	0	4,505,000
370	K155520216170	Nguyễn Phương	Nam	111115541	0	6,095,000	0	0	0	6,095,000	0	6,095,000
371	K155520216179	Thân Duy	Sơn	111115413	0	3,710,000	0	0	0	3,710,000	0	3,710,000
372	K155520216180	Hà Lương	Tài	111115413	-66,000	3,445,000	0	0	0	3,445,000	0	3,379,000
373	K155520216185	Lê Quang	Thiên	111115413	1,058,250	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	6,888,250

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
374	K155520216248	Nguyễn Ngọc	Thái	111115414	0	4,266,500	0	0	0	4,266,500	1,060,000	3,206,500
375	K155520216269	Lê Văn	Chữnh	111115412	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
376	K155520216270	Nguyễn Xuân	Cơ	111115412	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
377	K155520216278	Nguyễn Văn	Dương	111115412	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
378	K155520216283	Phạm Duy	Hùng	111115412	0	4,505,000	0	0	0	4,505,000	0	4,505,000
379	K155520216285	V ThƠ	Khuê	112117901	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,320,000
380	K155520216293	Nguyễn Hữu	Sơn	111115413	0	3,710,000	0	0	0	3,710,000	0	3,710,000
381	K155520216303	Lữ Bá	Giang	111115412	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,035,000
382	K155520216306	Trần Ngọc	Kiên	111115413	0	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	5,300,000
383	K155520216307	Trần Xuân	Bách	111115541	6,869,960	4,240,000	0	0	0	4,240,000	0	11,109,960
384	K155520309001	Hoàng Ngọc	Hải	112115171	1,090,000	5,220,000	0	0	0	5,220,000	0	6,310,000
385	K155580201002	Đặng Kim	Cương	111115201	977,500	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	6,277,500
386	K155580201004	Trần ChỮ	Dng	111115201	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,565,000
387	K155580201009	Trần Thanh	Luận	111115201	0	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	5,300,000
388	K155905218017	Ngô Quang	Phụng	111118103	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
389	K155905218029	Nguyễn Anh	Tuấn	112118641	-1,700,000	2,400,000	0	0	0	2,400,000	0	700,000
390	K155905228024	Nguyễn Ngọc	Khánh	111115731	0	3,675,000	0	0	0	3,675,000	1,837,500	1,837,500
391	K165510205003	Hoàng Xuân	Bách	112116171	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,510,000
392	K165510205010	Phan Anh Kiên	Cường	112116171	0	6,380,000	0	0	0	6,380,000	3,045,000	3,335,000
393	K165510205034	Hà Thành	Long	112116171	0	6,960,000	0	0	0	6,960,000	0	6,960,000
394	K165510205040	Nguyễn Phúc	Nam	112116171	0	6,380,000	0	0	0	6,380,000	6,100,000	280,000
395	K165510301004	Trần Gia	Chung	112116471	0	4,930,000	0	0	0	4,930,000	0	4,930,000
396	K165510301010	Nguyễn Văn	Gia	112116471	0	6,235,000	2,740,500	0	0	3,494,500	0	3,494,500
397	K165510301011	Nguyễn Việt	Hân	112116471	0	5,220,000	0	0	0	5,220,000	0	5,220,000
398	K165510301038	Lại Văn	Thái	112116471	765,000	5,800,000	0	0	0	5,800,000	0	6,565,000
399	K165510301041	Lê Chung	Thủy	112116471	0	5,510,000	0	0	0	5,510,000	0	5,510,000
400	K165510301043	Nguyễn Văn	Trọng	112116471	0	5,800,000	0	0	0	5,800,000	2,900,000	2,900,000
401	K165520103005	Lê Trọng	ChiƠn	111116111	0	6,254,000	0	0	0	6,254,000	3,127,000	3,127,000
402	K165520103023	Hoàng Xuân	Hùng	111116111	0	4,399,000	0	0	0	4,399,000	2,199,500	2,199,500
403	K165520103025	Phạm TiƠn	Khải	111116111	0	4,664,000	0	0	0	4,664,000	0	4,664,000
404	K165520103031	Nguyễn Hữu	Mạnh	111116111	0	4,664,000	0	0	0	4,664,000	0	4,664,000
405	K165520103032	Phạm Quang	Minh	111116111	0	4,664,000	0	0	0	4,664,000	2,332,000	2,332,000
406	K165520103046	Nguyễn Văn	Thái	111116111	0	5,194,000	0	0	0	5,194,000	0	5,194,000
407	K165520103089	Bùi Quang	Huy	111116141	0	3,604,000	0	0	0	3,604,000	0	3,604,000
408	K165520103099	Nguyễn Công	Mơng	111116112	0	4,399,000	0	0	0	4,399,000	0	4,399,000
409	K165520103102	Trà Quốc	Phong	111116112	0	4,664,000	0	0	0	4,664,000	0	4,664,000
410	K165520103118	Nguyễn Minh	Tổ	111116112	0	4,664,000	0	0	0	4,664,000	0	4,664,000
411	K165520103124	Phạm Anh	Tuấn	111116112	0	4,664,000	0	0	0	4,664,000	2,332,000	2,332,000
412	K165520103138	Nguyễn Anh	Dng	111116113	0	4,664,000	0	0	0	4,664,000	0	4,664,000
413	K165520103169	Nguyễn Văn	Quang	111116113	0	6,254,000	0	0	0	6,254,000	0	6,254,000
414	K165520103172	Nguyễn Thành	Sơn	111116113	0	5,459,000	0	0	0	5,459,000	2,729,500	2,729,500
415	K165520103176	Nguyễn Anh	Thăng	111116141	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
416	K165520103181	Lê Duy	TiOn	111116113	0	4,664,000	0	0	0	4,664,000	0	4,664,000
417	K165520103189	Nguyễn Khắc Thanh	Tùng	111116112	0	4,664,000	0	0	0	4,664,000	0	4,664,000
418	K165520103193	Trần Văn	Yên	111116112	0	5,459,000	0	0	0	5,459,000	0	5,459,000
419	K165520103196	Nguyễn Đình	ChiOn	111116114	-25,000	4,399,000	0	0	0	4,399,000	0	4,374,000
420	K165520103203	Nguyễn Văn	Dương	111116114	0	5,459,000	4,664,000	0	0	795,000	397,500	397,500
421	K165520103213	Nguyễn Huy	Hoàng	111116114	1,007,500	4,399,000	0	0	0	4,399,000	0	5,406,500
422	K165520103248	Lê Quư	Trường	111116113	0	5,459,000	0	0	0	5,459,000	4,664,000	795,000
423	K165520103250	Hoàng Anh	Tuấn	111116113	0	6,439,500	0	0	0	6,439,500	1,590,000	4,849,500
424	K165520103253	Tống Sỹ	Tùng	111116133	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
425	K165520103285	Hoàng Trung	Đức	111116114	1,030,000	5,671,000	0	0	0	5,671,000	0	6,701,000
426	K165520103286	Lương Anh	Tuấn	111118101	-600,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	2,760,000
427	K165520114038	Phạm Hoàng	Lương	111116131	0	5,697,500	0	0	0	5,697,500	0	5,697,500
428	K165520114052	Huỳnh Đức	Tâm	111116131	0	6,360,000	0	0	0	6,360,000	3,180,000	3,180,000
429	K165520114073	Nguyễn Công	Việt	111116131	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
430	K165520114080	Nguyễn Đức	Cảnh	111116132	920,000	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	6,220,000
431	K165520114083	Trần Đức	Doanh	111116132	-7,500	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,027,500
432	K165520114088	Nguyễn Văn	Dương	111116132	0	4,505,000	0	0	0	4,505,000	0	4,505,000
433	K165520114094	Hà Văn	Hào	111116132	1,077,500	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	6,907,500
434	K165520114102	Nguyễn Mạnh	Hùng	111116132	710,000	3,180,000	0	0	0	3,180,000	0	3,890,000
435	K165520114106	Nguyễn Bá	Huy	111116132	992,500	3,710,000	0	0	0	3,710,000	3,510,000	1,192,500
436	K165520114130	Nguyễn Mạnh	Thăng	111116132	0	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	5,300,000
437	K165520114132	Hoàng Văn	Thành	111116132	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	2,782,500	2,782,500
438	K165520114136	Trnh Văn	Thuấn	111116132	0	3,180,000	0	0	0	3,180,000	0	3,180,000
439	K165520114146	Phan Anh	Tường	111116132	0	5,300,000	0	0	0	5,300,000	0	5,300,000
440	K165520114172	Nguyễn Xuân	Hòa	111116133	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	2,517,500	2,517,500
441	K165520114173	Phạm Văn	Hoàng	111116133	0	4,505,000	0	0	0	4,505,000	0	4,505,000
442	K165520114175	Diêm Đăng	Hùng	111116133	0	3,975,000	0	0	0	3,975,000	0	3,975,000
443	K165520114186	Hoàng Văn	Luận	111116133	965,000	3,710,000	0	0	0	3,710,000	2,820,000	1,855,000
444	K165520201005	Hoàng Anh	Chất	111116432	0	6,095,000	0	0	0	6,095,000	0	6,095,000
445	K165520201008	Đàm Trung	Dng	111116431	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,035,000
446	K165520201022	Đặng Văn	HiOu	111116431	0	6,095,000	0	0	0	6,095,000	0	6,095,000
447	K165520201040	Trnh Ngọc	Nguyễn	111116431	0	6,095,000	0	0	0	6,095,000	3,047,500	3,047,500
448	K165520201059	Lê Hoàng Anh	Tú	111116431	0	6,095,000	0	0	0	6,095,000	0	6,095,000
449	K165520201071	Hoàng Công	ChiOn	111116432	0	6,095,000	0	0	0	6,095,000	0	6,095,000
450	K165520201087	Đô Quang	Hiệp	111116421	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,565,000
451	K165520201095	Lê Văn	Huy	111116432	0	6,095,000	0	0	0	6,095,000	0	6,095,000
452	K165520201164	Nguyễn Hữu	Kiên	111116541	0	4,823,000	0	0	0	4,823,000	0	4,823,000
453	K165520201176	Đào Minh	Quang	111116432	0	6,042,000	0	0	0	6,042,000	0	6,042,000
454	K165520207001	Lương Th Lan	Anh	111116511	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
455	K165520207018	Phạm TiOn Bá	Ngọc	111116511	537,500	5,830,000	5,830,000	0	0	0	0	537,500
456	K165520207026	Hà Văn	Thăng	111116511	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
457	K165520214005	Phạm Văn	HiOu	111116531	870,000	4,505,000	0	0	0	4,505,000	0	5,375,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
458	K165520214018	Hà Trọng	Thnh	111116531	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,770,000
459	K165520216037	Nguyễn Thanh	Mỹ	111116411	0	6,015,500	0	0	0	6,015,500	0	6,015,500
460	K165520216049	Đỗ Mạnh	Thi	111116411	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
461	K165520216131	Lê Khương	Duy	111116413	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
462	K165520216139	Đỗ Trọng	Hiệp	111116413	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
463	K165520216178	Nguyễn Việt	Anh	111116414	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
464	K165520216184	Nguyễn Văn	Chung	111116531	-2,500	4,770,000	0	0	0	4,770,000	0	4,767,500
465	K165520216188	Đình Huy	Dng	111116414	0	5,724,000	0	0	0	5,724,000	0	5,724,000
466	K165520216189	Nguyễn Văn	Dương	111116414	0	5,035,000	0	0	0	5,035,000	0	5,035,000
467	K165520216232	Nguyễn Thanh	Tùng	111116414	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
468	K165520216243	Hoàng Phan	Anh	111116411	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
469	K165520216244	V Đình	Anh	111116411	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
470	K165520216247	Trần Cao	Nghĩa	111116413	0	5,830,000	0	0	0	5,830,000	0	5,830,000
471	K165580201001	Trần Mạnh	Cường	111116201	0	4,770,000	0	0	0	4,770,000	2,385,000	2,385,000
472	K165580201003	Nguyễn Đức	Đạt	111116201	0	6,360,000	0	0	0	6,360,000	0	6,360,000
473	K165580201014	Đỗ Văn	Sơn	111116201	0	5,565,000	0	0	0	5,565,000	0	5,565,000
474	K175140214001	Nguyễn Trà	My	111117601	0	4,320,000	4,080,000	0	0	240,000	0	240,000
475	K175510202002	Tạ Văn	Đoàn	112117641	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	0	5,040,000
476	K175510205024	Chu Quang	Khánh	112117901	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	0	5,520,000
477	K175510205031	V Minh	Nam	112117901	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	0	4,560,000
478	K175510205071	Nguyễn Huy	Hoàng	112117902	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	0	4,560,000
479	K175510205099	Nguyễn Mạnh	TiƠn	112117902	1,002,500	5,520,000	2,760,000	0	0	2,760,000	0	3,762,500
480	K175510205101	Tô Thành	Trung	112117902	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	0	5,040,000
481	K175510205120	Đỗ Văn	Tạo	112117902	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	3,045,000	1,995,000
482	K175520103002	Nguyễn Trường	An	111117101	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,120,000
483	K175520103017	Nguyễn Đăng Tuyên	Hoàng	111117101	2,880,000	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	6,960,000
484	K175520103026	Lương TiƠn	Lực	111117101	1,145,000	5,040,000	0	0	0	5,040,000	3,665,000	2,520,000
485	K175520103037	Phạm Hồng	Thái	111117101	0	2,400,000	1,680,000	0	0	720,000	0	720,000
486	K175520103038	Lê Như	Thanh	111117101	0	2,640,000	0	0	0	2,640,000	0	2,640,000
487	K175520103042	V Thái	Thường	111117101	0	4,320,000	3,360,000	0	0	960,000	480,000	480,000
488	K175520103044	Đồng HiƠu	Trung	111117101	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	2,520,000	2,520,000
489	K175520103060	Đình Sơn	Hải	111117102	800,000	5,040,000	0	0	0	5,040,000	4,000,000	1,840,000
490	K175520103093	Nguyễn Anh	Tú	111117102	0	2,640,000	0	0	0	2,640,000	0	2,640,000
491	K175520103129	Đặng Hồng	Quân	111117103	0	4,080,000	0	0	0	4,080,000	2,040,000	2,040,000
492	K175520103160	Nguyễn Bình	Minh	111117511	0	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,880,000
493	K175520103164	Bùi Thanh	Tùng	111117102	0	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,880,000
494	K175520103180	Lại Huy	Hoàng	111117103	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	0	5,040,000
495	K175520103190	Nguyễn Công	Hậu	111117102	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	2,520,000	2,520,000
496	K175520114006	Trần Quốc	ChiƠn	111117131	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	0	5,520,000
497	K175520114015	Nguyễn Hải	Hậu	111117131	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	0	5,520,000
498	K175520114062	Đào Duy	Tơ	111117131	0	5,760,000	4,032,000	0	0	1,728,000	0	1,728,000
499	K175520114090	Khúc Văn	Hưng	111117132	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	0	5,520,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
500	K175520114094	Nguyễn Trung	Kiên	111117132	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	2,760,000	2,760,000
501	K175520114103	Nguyễn Phương	Nam	111117132	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,120,000
502	K175520114171	Vì Quang	Nhật	111117133	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	2,760,000	2,760,000
503	K175520114198	Nguyễn Quang	Tùng	111117133	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
504	K175520114203	Nguyễn Phương	V	112117901	0	3,840,000	2,016,000	0	0	1,824,000	1,102,000	722,000
505	K175520114206	V Văn	Sỹ	111117131	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	0	5,520,000
506	K175520114223	Nguyễn Hồng	Thái	111117131	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	0	5,520,000
507	K175520201004	Nguyễn Văn	Bắc	111117431	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	2,280,000	2,280,000
508	K175520201014	Chu Phú	Đức	111117441	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
509	K175520201017	Nguyễn Tùng	Dương	111117431	0	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	4,080,000
510	K175520201022	V Phong	Hải	111117431	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,320,000
511	K175520201043	Trần Thăng	Long	111117431	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	2,280,000	2,280,000
512	K175520201069	Long Thanh	Tùng	111117431	0	4,080,000	0	0	0	4,080,000	2,040,000	2,040,000
513	K175520201073	Trần Văn	An	111117432	0	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	4,080,000
514	K175520201093	Nguyễn Tuấn	Hải	111117432	0	2,640,000	0	0	0	2,640,000	0	2,640,000
515	K175520201098	Phạm Văn	Hiệu	111117441	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,120,000
516	K175520201109	Trần Văn	Kiên	111117421	-450,000	4,800,000	0	0	0	4,800,000	0	4,350,000
517	K175520201148	Dương Gia	Bảo	111117433	0	5,520,000	4,800,000	0	0	720,000	0	720,000
518	K175520201161	Phạm Văn	Dương	111117433	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	0	4,560,000
519	K175520201175	Nguyễn Lê	Hùng	111117433	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	0	5,520,000
520	K175520201183	Nông Văn	Liên	111117433	780,000	4,560,000	0	0	0	4,560,000	0	5,340,000
521	K175520201187	Đình Trọng	Lực	111117433	0	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	4,080,000
522	K175520201196	Nguyễn Đức	Quỳnh	111117433	0	5,760,000	4,032,000	0	0	1,728,000	0	1,728,000
523	K175520201226	Phan Thanh	Giang	111117421	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	0	5,040,000
524	K175520201236	Nguyễn Văn	Nam	111117441	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
525	K175520201264	Ngô Văn	Hùng	111117431	0	2,160,000	0	0	0	2,160,000	0	2,160,000
526	K175520207050	Lê Văn	Quang	111117511	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	0	4,560,000
527	K175520214015	Mã Văn	Nguyễn	111117531	0	5,520,000	0	0	0	5,520,000	0	5,520,000
528	K175520216021	Lê Trung	Hùng	111117411	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
529	K175520216083	Phạm Quang	Huy	111117412	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
530	K175520216096	Nguyễn Tiễn	Nam	111117433	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,320,000
531	K175520216104	Ngọc Thái	Sơn	111117412	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
532	K175520216117	Nguyễn Mạnh	Tuấn	111117412	-30,000	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,730,000
533	K175520216123	Dương Thái	Bình	111117541	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	0	4,560,000
534	K175520216128	Phạm Hữu	Đông	111117413	0	4,800,000	0	0	0	4,800,000	0	4,800,000
535	K175520216130	Nguyễn Lương	Dũng	111117413	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	2,880,000	2,880,000
536	K175520216134	V Văn	Hiệp	111117413	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	2,880,000	2,880,000
537	K175520216154	V Công	Minh	111117413	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
538	K175520216165	Nguyễn Ngọc	Tài	111117413	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
539	K175520216196	Dương Văn	Hiệu	111117414	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
540	K175520216198	Nguyễn Huy	Hoàng	111117414	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
541	K175520216211	Nguyễn Văn	Long	111117414	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	0	5,040,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
542	K175520216222	Nguyễn Ngọc	Quảng	111117414	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
543	K175520216235	Đỗ Sỹ	Tú	111117414	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	5,760,000
544	K175520216262	Nghiêm Đình	Huy	111117413	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	0	5,040,000
545	K175520216271	Trần Công	Đnh	111117413	1,055,000	5,760,000	0	0	0	5,760,000	0	6,815,000
546	K175520216282	Nguyễn Văn	HiƠu	111117414	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	0	5,040,000
547	K175580201001	Nguyễn Đức	Anh	111117201	0	5,760,000	0	0	0	5,760,000	2,880,000	2,880,000
548	K175580201003	Phan TuyƠn	Doanh	111117201	0	5,040,000	0	0	0	5,040,000	0	5,040,000
549	K176520103007	Nông Tuấn	Khải	116117141	-550,000	1,680,000	0	0	0	1,680,000	0	1,130,000
550	K176520103008	Dương Minh	Long	116117141	-550,000	1,680,000	0	0	0	1,680,000	0	1,130,000
551	K176520103009	Nguyễn Minh	Tuấn	116118901	1,100,000	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	3,710,000
552	K176520103011	Hoàng Anh	Đông	116118901	1,100,000	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	3,710,000
553	K176520103012	Lê Nam	Huy	116118901	450,000	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	2,190,000
554	K176520103013	Đào Phùng	Nhân	116118901	1,100,000	2,610,000	0	0	0	2,610,000	0	3,710,000
555	K185220201004	Trần Đức	Hưng	111118801	-20,000	3,675,000	0	0	0	3,675,000	0	3,655,000
556	K185480106001	Nguyễn Lương	Bằng	111118531	-24,000	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,856,000
557	K185480106002	Dương Minh	ChiƠn	111118531	0	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,880,000
558	K185480106003	Đỗ Văn	ChiƠn	111118531	900,000	2,880,000	0	0	0	2,880,000	2,340,000	1,440,000
559	K185480106013	Bùi Hải	Nam	111118531	2,900,000	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	5,780,000
560	K185480106020	Nguyễn Xuân	Thiên	111118531	0	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,880,000
561	K185480106024	Trần Anh	Tuấn	111118531	0	2,880,000	0	0	0	2,880,000	1,440,000	1,440,000
562	K185480106025	Phạm Quang	Vinh	111118531	850,000	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	3,730,000
563	K185480106027	Nguyễn ThƠ	V	111118531	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	1,560,000	1,560,000
564	K185480106028	Phạm Mạnh	Tường	111118531	1,950,000	2,640,000	0	0	0	2,640,000	0	4,590,000
565	K185480106029	Vi Anh	Tuấn	111118531	350,000	2,640,000	0	0	0	2,640,000	0	2,990,000
566	K185480106030	Nguyễn Th	Nguyệt	111118531	0	960,000	0	0	0	960,000	0	960,000
567	K185480106031	Nguyễn TiƠn	V	111118531	3,850,000	2,640,000	0	0	0	2,640,000	0	6,490,000
568	K185480106033	Lương Ngọc	Đông	111118531	50,000	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,930,000
569	K185480106039	Đào Thái	Sơn	111118531	-24,580	2,640,000	0	0	0	2,640,000	0	2,615,420
570	K185480106041	Nguyễn Văn	Tú	111118531	0	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,880,000
571	K185480106042	Đặng Xuân	Thăng	111118531	-29,440	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,850,560
572	K185480106045	Nguyễn Th Huỳnh	Trang	111118531	4,800,000	2,640,000	0	0	0	2,640,000	0	7,440,000
573	K185510205009	Nguyễn Đình	HiƠu	112118901	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
574	K185510205017	Nguyễn Xuân	Quang	112118901	-20,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,820,000
575	K185510205024	Phạm Quang	Vân	112118901	0	1,920,000	0	0	0	1,920,000	0	1,920,000
576	K185510205027	Cao Thành	Công	112118901	-49,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,551,000
577	K185510205029	Nguyễn Ngọc	Đạt	112118901	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,320,000
578	K185510205033	Lê Văn	HiƠu	112118901	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,320,000
579	K185510205039	Đoàn Phương	Nam	112118901	-19,000	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,301,000
580	K185510205042	Nguyễn Đức	Tài	112118901	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
581	K185510205045	Trần Quang	Trung	112118901	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
582	K185510205046	Dương Thanh	Tú	112118901	900,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	4,500,000
583	K185510205047	Lê Quang	Tuấn	112118901	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
584	K185510205052	Nguyễn Văn	Cường	112118902	-49,440	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	4,030,560
585	K185510205065	Hà Công	Quỳnh	112118902	0	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	4,080,000
586	K185510205081	Trần Đỗ	Hoàng	112118902	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
587	K185510205086	Đỗ Văn	Minh	112118902	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,320,000
588	K185510205088	Nguyễn Văn	Phương	112118902	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
589	K185510205097	Cao Duy	Bằng	112118903	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
590	K185510205104	V Minh	HiOù	112118903	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
591	K185510205109	Nguyễn Như	Luân	112118903	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
592	K185510205119	Vi Lâm	Tùng	112118903	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
593	K185510205128	Nguyễn Trung	HiOù	112118903	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
594	K185510205129	Hoàng Văn	Huấn	112118903	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
595	K185510205142	Dương Minh	Tuấn	112118903	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
596	K185510205143	Dương Công	Uẩn	112118903	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
597	K185510205150	Nguyễn Công	Hoàng	112118901	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,320,000
598	K185510205166	V Văn	Dng	112118903	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
599	K185510301007	Nguyễn Đức	Đoàn	112118651	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	1,560,000	1,560,000
600	K185510301049	Ma Doãn	Hà	112118652	-16,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,344,000
601	K185510301075	Nguyễn TiOn	Toàn	112118652	-39,440	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,080,560
602	K185510604005	Nguyễn Th	Hìn	111118751	-130,000	3,920,000	0	0	0	3,920,000	1,830,000	1,960,000
603	K185510604006	Trnh Thúy	Hìn	111118751	-130,000	3,920,000	0	0	0	3,920,000	1,830,000	1,960,000
604	K185510604009	Phạm Nhật	Linh	111118751	0	3,920,000	0	0	0	3,920,000	0	3,920,000
605	K185510604015	Nguyễn Thiên	Nhi	111118751	0	3,920,000	0	0	0	3,920,000	0	3,920,000
606	K185520103005	Nguyễn Anh	Đang	111118101	-14,580	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,585,420
607	K185520103009	Ngô TiOn	Dng	111118101	-950,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	2,410,000
608	K185520103010	Nguyễn Th Mai	Dương	111118101	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
609	K185520103011	Ngô Khương	Duy	111118101	1,240,560	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	4,840,560
610	K185520103018	Lương Quang	Huy	111118101	-4,580	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,355,420
611	K185520103019	Nguyễn Mạnh	Huy	111118101	-10,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,590,000
612	K185520103025	Đinh Xuân	Long	111118101	130,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,490,000
613	K185520103062	Nguyễn Trương	Huy	111118102	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,320,000
614	K185520103064	Nguyễn Vân	Khương	111118102	1,215,420	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	5,295,420
615	K185520103066	Phạm Tùng	Linh	111118102	3,240,560	1,680,000	0	0	0	1,680,000	0	4,920,560
616	K185520103071	Ninh Hoài	Nam	111118102	3,140,560	3,360,000	0	0	0	3,360,000	3,000,000	3,500,560
617	K185520103072	Nguyễn Phương	Nam	111118102	290,560	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,650,560
618	K185520103075	Phan Thanh	Phong	111118102	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
619	K185520103088	Trần Quang	Văn	111118102	-69,440	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,290,560
620	K185520103090	Nguyễn Tú	Anh	111118103	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,800,000	1,800,000
621	K185520103094	Nguyễn TiOn	Đạt	111118103	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
622	K185520103110	Lữ Hoàng	Kiên	111118103	-388,000	3,600,000	2,520,000	0	0	1,080,000	0	692,000
623	K185520103112	Lê Văn	Long	111118103	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
624	K185520103116	Bùi Hoàng	Nam	111118103	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	1,560,000	1,560,000
625	K185520103139	V Trọng	Diễn	111118104	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
626	K185520103166	Nguyễn ThƠ	Quang	111118104	-9,580	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,790,420	1,800,000
627	K185520103172	Nguyễn Duy	Thìn	111118104	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,800,000	1,800,000
628	K185520103173	Dương Văn	TiƠn	111118104	-14,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,786,000	1,800,000
629	K185520103175	Nguyễn Sơn	Triu	111118104	-10,000	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,310,000
630	K185520103177	Hoàng Văn	Tuấn	111118104	-9,440	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,790,560	1,800,000
631	K185520103181	Dương Minh	ChiƠn	111118101	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
632	K185520103190	Nguyễn Ngọc	Anh	111118102	290,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,890,000
633	K185520103195	Phạm Trung	Dng	111118102	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
634	K185520103218	Lê Văn	Trung	111118101	290,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,890,000
635	K185520103222	Nguyễn Duy	Tuấn	111118104	90,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,890,000	1,800,000
636	K185520103227	Nguyễn Văn	Long	111118104	290,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	4,130,000
637	K185520103228	Nguyễn Bá	Phúc	111118104	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,800,000	1,800,000
638	K185520103231	Đoàn Tùng	Lâm	111118102	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	1,680,000	1,680,000
639	K185520103233	V Minh	ChiƠn	111118102	290,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,650,000
640	K185520103236	V Việt	Hoàng	111118103	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
641	K185520114019	Nguyễn Huy	Hoàng	111118131	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	1,680,000	1,680,000
642	K185520114030	Nguyễn Phi	Lương	111118131	-10,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,350,000
643	K185520114055	Nguyễn Tuấn	Anh	111118132	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
644	K185520114075	Nguyễn Bá	Hùng	111118132	285,420	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	4,365,420
645	K185520114089	V Khắc	Phong	111118132	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
646	K185520114094	Trần Hồng	Sơn	111118132	-10,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,350,000
647	K185520114108	V Quang	Anh	111118133	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
648	K185520114113	Tòng Văn	Đại	111118133	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,120,000
649	K185520114132	Nguyễn Th Mỹ	Linh	111118133	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
650	K185520114141	Nguyễn Văn	Nước	111118133	-10,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,350,000
651	K185520114142	Nguyễn Văn	Phúc	111118133	-10,000	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,110,000
652	K185520114155	Hà Học	Tú	111118133	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
653	K185520114158	Lê Văn	Tuyên	111118133	-10,000	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,870,000
654	K185520114177	Trnh Đình	Hiếu	111118134	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	1,680,000	1,680,000
655	K185520114194	Nguyễn Văn	Phong	111118134	3,140,000	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	6,260,000
656	K185520114206	Ngô Long	Toàn	111118134	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
657	K185520114216	Nguyễn Văn	Luật	111118133	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
658	K185520114219	Nguyễn Tuấn	Anh	111118133	-10,000	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,110,000
659	K185520114226	Lê Văn	Anh	111118134	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,120,000
660	K185520114228	Dương Quang	Tùng	111118131	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
661	K185520114238	V TiƠn	Hùng	111118132	2,190,000	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	5,310,000
662	K185520114243	Nguyễn Văn	Quang	111118132	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	1,680,000	1,680,000
663	K185520114252	Dương Xuân	Trưởng	111118134	0	2,400,000	0	0	0	2,400,000	0	2,400,000
664	K185520114263	Đào Văn	Bằng	111118133	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
665	K185520114270	Nguyễn Trung	HiƠu	111118134	290,000	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,410,000
666	K185520114272	Phạm Văn	TiƠn	111118134	-10,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,350,000
667	K185520114275	Trần Công	Hanh	111118134	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,120,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
668	K185520114278	Phạm Bá	Đông	111118132	290,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,650,000
669	K185520116008	Nguyễn Anh	Tú	111118141	650,000	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	4,010,000
670	K185520116010	Chu Việt	Hoàng	111118141	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
671	K185520116015	Trần Hoàng Anh	Bình	111118141	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
672	K185520116017	Nguyễn Minh	HiƠu	111118141	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
673	K185520116030	Phạm Quốc	Việt	112118901	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
674	K185520116032	Phạm Văn	Khanh	111118141	-50,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,550,000
675	K185520116034	Phạm Văn	Phụng	111118141	3,850,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	7,690,000
676	K185520116035	Nguyễn Văn	Tuấn	111118141	0	3,360,000	0	0	0	3,360,000	0	3,360,000
677	K185520116037	Trần Tuấn	Anh	111118141	0	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	4,080,000
678	K185520201002	Đỗ Ngọc	ánh	111118451	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
679	K185520201016	Đoàn Đức	Lân	111118451	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
680	K185520201019	Đặng Th	Ly	111118451	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
681	K185520201023	Nguyễn Văn	Phong	111118451	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
682	K185520201029	Trần Ngọc	Toàn	111118451	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
683	K185520201048	V Anh	Lâm	111118452	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
684	K185520201049	Nguyễn Mai	Linh	111118452	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
685	K185520201051	Hoàng Thành	Long	111118452	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
686	K185520201071	Vi ThƠ	Đông	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
687	K185520201074	Lê Long	HiƠu	111118453	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
688	K185520201075	Tăng Đức	Hòa	111118453	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
689	K185520201078	Nguyễn Văn	Khánh	111118453	-10,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,910,000	1,920,000
690	K185520201081	Nguyễn Tùng	Lâm	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
691	K185520201085	Nguyễn TiƠn	Mạnh	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
692	K185520201086	Nguyễn Quang	Minh	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
693	K185520201087	Đỗ Hải	Nam	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
694	K185520201092	Nguyễn Văn	Thìn	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
695	K185520201096	Hoàng Văn	Tứ	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
696	K185520201101	Hoàng Văn	Dương	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
697	K185520201112	Trnh Quốc	Dự	111118451	-10,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,830,000
698	K185520201119	Nguyễn Sinh	Hùng	111118451	-10,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,910,000	1,920,000
699	K185520201124	Đỗ Quang	Huy	111118451	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
700	K185520201126	Dương Thu	Huỳnh	111118452	1,190,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	5,030,000
701	K185520201131	Nguyễn Vy	Long	111118451	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
702	K185520201132	Lưu Xuân	Lữ	111118452	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
703	K185520201133	Trần Đình	Lương	111118452	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
704	K185520201139	Lê Văn	Nam	111118452	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
705	K185520201140	Hà Phương	Nam	111118452	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
706	K185520201144	Phùng Xuân	Nhật	111118452	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
707	K185520201151	V Văn	Thành	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
708	K185520201152	Lương Văn	Thìn	111118453	0	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,880,000
709	K185520201164	Thân Văn	Yên	111118453	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
710	K185520201172	Trnh Đức	Anh	111118452	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
711	K185520201177	Đàm Quốc	V	111118451	0	3,840,000	2,688,000	0	0	1,152,000	0	1,152,000
712	K185520201183	Nguyễn Trung	Đức	111118451	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
713	K185520207013	Phạm Minh	HiƠu	111118571	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	0	4,560,000
714	K185520207018	Nguyễn Lê	Huy	111118571	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	2,160,000	2,160,000
715	K185520207021	Hoàng Trung	Kiên	111118571	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	0	4,560,000
716	K185520207031	Nguyễn Đào Hồng	Phúc	111118571	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	2,280,000	2,280,000
717	K185520207038	Bùi Hữu	Thăng	111118571	-190,000	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,130,000
718	K185520207039	Phan Đức	Thăng	111118571	0	4,320,000	0	0	0	4,320,000	0	4,320,000
719	K185520207051	Ngô Văn	Trường	111118571	0	4,560,000	0	0	0	4,560,000	0	4,560,000
720	K185520207069	Phạm Huỳnh	Trang	111118571	-190,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,410,000
721	K185520216001	Nguyễn Giản	An	111118461	-190,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,730,000	1,920,000
722	K185520216014	Nguyễn Th Thu	Hỉn	111118461	-190,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,730,000	1,920,000
723	K185520216015	Đặng Minh	HiƠu	111118461	-90,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,750,000
724	K185520216016	Phạm Minh	HiƠu	111118461	-190,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,610,000	1,800,000
725	K185520216019	Vương Văn	Hoàng	111118461	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
726	K185520216027	Hà Th Diệu	Linh	111118461	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
727	K185520216033	Lưu Văn	Mường	111118461	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
728	K185520216034	Nguyễn Văn	Nam	111118461	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
729	K185520216036	Giáp Đình	Nhất	111118461	-10,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,590,000
730	K185520216037	Trương Th Lâm	Oanh	111118461	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
731	K185520216039	Nguyễn Đức	Quang	111118461	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,800,000	1,800,000
732	K185520216040	Nguyễn Xuân	Quư	111118461	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
733	K185520216058	Trần Th Hoàng	YƠn	111118461	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
734	K185520216060	Lê Th Quỳnh	Anh	111118462	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
735	K185520216073	Đình Minh	HiƠu	111118462	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
736	K185520216102	Đặng Công	Thành	111118462	0	2,640,000	0	0	0	2,640,000	0	2,640,000
737	K185520216119	Phạm Thành	Công	111118463	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
738	K185520216122	Lê Ngọc	Đạt	111118463	-190,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,730,000	1,920,000
739	K185520216136	Phạm Lê Quang	Huy	111118463	-190,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,650,000
740	K185520216148	Lê Đình	Nam	111118463	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
741	K185520216173	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	111118464	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
742	K185520216180	Đông Quốc	Doanh	111118464	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
743	K185520216209	Trần Văn	Phương	111118464	-190,000	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,410,000
744	K185520216224	Phạm Thanh	Tuấn	111118464	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
745	K185520216229	V Văn	Mạnh	111118464	-190,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,650,000
746	K185520216235	Lại Quốc	Cường	111118465	-190,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,650,000
747	K185520216247	Nguyễn Việt	Hoàng	111118465	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
748	K185520216258	Trần Bảo	Long	111118465	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
749	K185520216275	Cao Xuân	Thìn	111118465	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
750	K185520216281	V Văn	Tuấn	111118465	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
751	K185520216308	Nguyễn Việt	Hùng	111118466	-190,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,650,000

TT	f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_tenlop	f_nocu	f_sotien1	f_stmiengm	f_mghbts	f_mghpr	f_hocphihk	f_dadong	f_conno
752	K185520216314	Nguyễn Xuân	Linh	111118466	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
753	K185520216315	Đoàn Ngọc	Long	111118466	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
754	K185520216317	Nguyễn Thành	Luân	111118466	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	0	3,600,000
755	K185520216318	Trần Th Ngọc	Mai	111118466	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
756	K185520216327	Nguyễn Minh	Sơn	111118466	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
757	K185520216340	V Minh	Tuấn	111118466	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
758	K185520216342	Nguyễn TiƠn	Văn	111118466	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
759	K185520216375	Giang Lê	Minh	111118467	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	1,920,000	1,920,000
760	K185520216387	Trương Quang	Thái	111118467	0	3,120,000	0	0	0	3,120,000	0	3,120,000
761	K185520216392	Hoàng Th	Trang	111118467	0	3,600,000	0	0	0	3,600,000	1,800,000	1,800,000
762	K185520216393	Nguyễn Đức	Trung	111118467	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
763	K185520216399	Nguyễn Quốc	Việt	111118467	1,010,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	3,840,000	1,010,000
764	K185520216406	Đỗ Đức	Mạnh	111118465	-6,000	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,834,000
765	K185520216413	Đỗ Xuân	V	111118462	0	2,880,000	0	0	0	2,880,000	0	2,880,000
766	K185520216423	Hoàng Cảnh	Dương	111118465	0	3,840,000	0	0	0	3,840,000	0	3,840,000
767	K186510205001	Đoàn Thanh	Bình	116118901	450,000	1,740,000	0	0	0	1,740,000	0	2,190,000
768	K186520207001	Nguyễn ThƠ	Anh	116118511	0	6,360,000	0	0	0	6,360,000	0	6,360,000
769	TRQ185001	Huang	Jiqian	111118201	5,520,000	4,080,000	0	0	0	4,080,000	0	9,600,000
					380,039,346	3,145,732,000	67,685,500	0	0	3,078,046,500	252,560,480	3,205,525,366

Ngày 17 tháng 05 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG KH-TC

NGƯỜI LẬP